TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 216/2023/QĐST-HNGĐ

Quận G, ngày 11 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và Khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có hiệu lực thi hành ngày 01/01/2015;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 828/2022/HNST ngày 28 tháng 12 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Bà Nguyễn Phạm Vân A, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 5 H, Khu phố B, phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ông Ngũ Vinh P, sinh năm: 1983

Địa chỉ: A H, Phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tạm trú: 550/2 Võ Văn K, phường C, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Quan hệ vợ chồng giữa ông Ngũ Vinh P và bà Nguyễn Phạm Vân A được xác lập vào năm 2012, có đăng ký kết hôn quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Bà Nguyễn Phạm Vân A hiện nay đang cư trú tại Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh và có đơn yêu cầu thuận tình ly hôn, nên đây là việc thuận tình ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Theo quy định của Điều 55 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 và Khoản 2 Điều 29; Điều 35; Điểm h, Khoản 2, Điều 39 Bộ Luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Trong quá trình giải quyết việc dân sự các đương sự thống nhất trình bày:

Ông Ngũ Vinh P và bà Nguyễn Phạm Vân A qua thời gian tìm hiểu thì cả hai tự nguyện tiến tới hôn nhân vào năm 2012, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 67, Quyển số 01/12 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/7/2012).

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 10 năm thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân xảy ra mâu thuẫn là do đời sống chung đã mất, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vợ chồng đã cùng nhau cố gắng hàn gắn nhưng không được và đã sống ly thân từ tháng 07/2021 đến nay. Các đương sự xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu Tòa công nhận thuận tình ly hôn.

Xét việc thuận tình ly hôn của các đương sự là không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[3] Về quan hệ con chung: Các đương sự xác nhận có 01 con chung là: Ngũ Nguyễn N (Nữ), sinh ngày 12/7/2012.

Sau khi ly hôn, bà yêu cầu sẽ là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ Ngũ Nguyễn N. Bà không yêu cầu ông Ngũ Vinh P cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Ngũ Vinh P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Xét việc thỏa thuận nuôi con chung của các đương sự không trái đạo đức xã hội, không vi phạm các quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[4] Về quan hệ tài sản chung: Các đương sự xác định là không có nên không xem xét giải quyết.

[5] Về quan hệ nợ chung: Các đương sự xác nhận không có nên không xem xét giải quyết.

[6] Về lệ phí việc dân sự: Các đương sự phải chịu lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Ngũ Vinh P và bà Nguyễn Phạm Vân A thuận tình ly hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số: 67, Quyển số 01/12 do Ủy ban nhân dân phường T, Quận G, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 06/7/2012).

- Về quan hệ con chung: Các đương sự có 01 con chung là: Ngũ Nguyễn N (Nữ), sinh ngày 12/7/2012.

Sau khi ly hôn, bà Nguyễn Phạm Vân A sẽ là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng trẻ Ngũ Nguyễn N (Nữ), sinh ngày 12/7/2012. Ông Ngũ Vinh P không cấp dưỡng nuôi con.

Ông Ngũ Vinh P được quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định là không có.

- Về nợ chung: Các đương sự xác định là không có.

2. Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Phạm Vân A và ông Ngũ Vinh P chịu lệ phí dân sự sơ thẩm đối với việc thuận tình ly hôn là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2021/0015315 ngày 28/12/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Nguyễn Phạm Vân A và ông Ngũ Vinh P đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Đào Lê Anh